

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 6 - 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T

Sinh ngày: 08 tháng 04 tháng 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2020, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị T và anh H có quá trình tự do tìm hiểu và quyết định kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28 tháng 4 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 07 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Việc giữa vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung thì đã phát sinh từ lâu, khoảng được 02 năm sau khi kết hôn nhưng để dẫn đến tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã thì bắt đầu từ năm 2017. Càng ngày vợ chồng càng không tìm được tiếng nói chung, không tìm được phương thức hòa giải do đó năm 2017 thì Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, chị Trần Thị T nhận thấy rằng quá trình chung sống, giữa Chị T và anh H có nhiều bất đồng quan điểm không thể hòa hợp được, gần 4 năm sống ly thân giữa anh H và chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do đó, Chị T yêu cầu ly hôn anh H.

Còn bị đơn anh Nguyễn Văn H tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày thống nhất với Chị T về quá trình tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn tự nguyện tại UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28 tháng 4 năm 2010. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng kết hôn 10 năm nhưng sống hòa thuận được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như Chị T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, giữa anh chị không còn tiếng nói chung. Đến năm 2017 thì Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ, cũng từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân, càng về sau giữ anh H và Chị T ít qua lại, không can thiệp vào cuộc sống riêng của nhau. Mặc dù thừa nhận những tranh chấp, mâu thuẫn của vợ chồng, và cho rằng vợ chồng không thể hòa hợp và sống hạnh phúc như trước đây, tuy nhiên anh H giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với Chị T vì anh là người theo Đạo Thiên Chúa giáo nên không được phép ly hôn.

Cả Chị T và anh H đều trình bày thống nhất, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Trần Thị T đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của Chị T, đơn xin xác nhận dân sự, bản tự khai.

Bị đơn Nguyễn Văn H giao nộp tại Tòa án: Bản tự khai trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H cư trú tại: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tình cảm: Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng được xây dựng dựa trên cơ sở tự nguyện, sự yêu thương, đùm bọc và trân trọng lẫn nhau, xét tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H, HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã xảy ra trong thời gian dài mà không ai tìm cách hóa giải, hai bên tự chọn cách sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Cả Chị T và anh H đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân của anh chị bế tắc, không thể hòa hợp để quay về chung sống hạnh phúc như trước đây. Hiện Chị T kiên quyết ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng nguyên nhân không phải vì còn tình cảm mà muốn níu kéo Chị T mà vì lý do anh là người theo đạo Thiên chúa giáo nên không thể ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng là không thể miễn cưỡng, hôn nhân giữa Chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho Chị T ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Trần Thị T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị T, anh H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T về việc ly hôn anh Nguyễn Văn H.
Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H;

- Về án phí:

Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002022 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Tiền án phí chị Trần Thị T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị T;
- Bị đơn: Anh H;
- VKS huyện Kỳ Anh ;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng

